

Bản án số: 261/2022/HS-PT
Ngày 04 -11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Cường;
Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 10 và ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 204/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thị Kiều Ng. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kiều Ng và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trịnh Đình Th1 và bà Đào Thị B1 (cha mẹ đẻ của bị hại) ủy quyền cho ông Trịnh Văn D đại diện đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Lê Thị Kiều Ng, sinh năm 1988, tại thành phố Cần Thơ; đăng ký hộ khẩu thường trú: số 270 ấp 9 A1, xã Vị B, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Tạm trú: số 10/27, đường Tr, phường Tân Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Thu B; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Minh H - Luật sư Công ty TNHH Hãng luật T – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Bị hại: Ông Trịnh Văn Th, sinh năm 1987; địa chỉ: Tiểu khu Bách Lợi, thị trấn Nga S, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo:

1. Ông Trịnh Đình Th1, sinh năm 1957;

2. Bà Đào Thị B1, sinh năm 1959.

Cùng trú tại: Tiểu khu Bách Lợi, thị trấn Nga S, huyện Nga S, tỉnh Thanh Hóa (cha mẹ đẻ của bị hại).

Người đại diện hợp pháp cho ông Th1, bà B1: Ông Trịnh Văn D, sinh năm 1992; cư trú: Tiểu khu Bách Lợi, thị trấn Nga S, huyện Nga S, tỉnh Thanh Hóa (văn bản uỷ quyền ngày 5/11/2020); có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại: Ông Trương Văn T1 là Luật sư Công ty Luật TNHH Gov & Cộng sự - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

3. Cháu Trịnh Xuân Kh, sinh ngày 13/7/2015;

4. Cháu Trịnh Xuân A, sinh ngày 13/8/2013;

Người đại diện hợp pháp cho cháu Kh, An: Bà Trần Thị Ngọc Lan H, sinh năm 1990; địa chỉ: số 21/5/8, đường Nguyễn Văn Q, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người đại diện cho cháu A, Kh, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và 01 bị đơn dân sự không kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Kiều Ng có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 791175093413 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/2018, có giá trị đến ngày 21/3/2028.

Khoảng 23 giờ ngày 19/10/2020, Lê Thị Kiều Ng điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai Kona, màu trắng, biển số 51H-088.18 lưu thông trên L, theo hướng từ đường L về hướng Quốc lộ 13, với vận tốc khoảng 50km/h ở làn đường thứ hai (làn đường dành cho xe ô tô, tính từ lề phải sang lề trái), tình hình giao thông lúc này trời tối, phương tiện lưu thông vắng. Khi Ng điều khiển xe ô tô biển số 51H-088.18 trên đường L ở làn đường dành cho xe ô tô, đoạn qua khu phố 7, phường Ph, thành phố Th thì Ng nhìn thấy phía trước cùng chiều lưu thông của Ng có xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen, dung tích 125 cm³, biển số 36G1-343.17 do ông Trịnh Văn Th điều khiển, cách xe ô tô của Ng khoảng 05 đến 06 mét nên Ng đạp phanh và đánh tay lái sang trái để tránh xe mô tô của ông Th. Tuy nhiên, do Ng không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên đã để phần đầu nắp ca pô, ốp nhựa mặt trước bên phải xe ô tô biển số 51H-088.18 va chạm vào phía sau cụm đèn tín hiệu đuôi xe và ốp nhựa đuôi xe mô tô biển số 36G1-343.17 làm cho ông Th và xe mô tô biển số 36G1-343.17 ngã xuống đường. Hậu quả, ông Th chết tại hiện trường, xe mô tô biển số 36G1-343.17 và xe ô tô biển số 51H-088.18 bị hư hỏng.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 19/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th, xác định như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn còn nguyên vẹn, đây là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, được chia thành hai chiều xe chạy bởi vạch dọc kép liền nét. Chiều đi hướng đường Phú L về hướng Quốc lộ 13 chia thành hai làn đường, làn đường sát lề phải rộng 2,4 mét, làn đường sát vạch dọc kép liền nét rộng 3,6 mét.

- Sau khi tai nạn xảy ra hiện trường để lại:

+ Xe ô tô biển số 51H-088.18 dừng, đầu xe quay về hướng Quốc lộ 13. Trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn là 6,7 mét. Trục bánh sau bên phải cách lề chuẩn là 7,3 mét.

+ Xe mô tô biển số 36G1-343.17 ngã qua bên phải, đầu xe quay về hướng đường Phú Lợi. Trục bánh trước cách lề chuẩn là 1,9 mét và cách trục sau bên phải xe ô tô biển số 51H-088.18 là 6,2 mét. Trục bánh sau cách lề chuẩn là 2,9 mét.

+ Vết máu kích thước (1,6 x 1) mét, cách lề chuẩn là 2,3 mét và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 36G1-343.17 là 0,8 mét.

+ Vết cày dài 46,1 mét, đầu vết cày cách lề chuẩn là 4,2 mét, cuối vết cày trùng với vị trí nơi xe mô tô biển số 36G1-343.17 ngã.

+ Từ trục bánh trước xe mô tô biển số 36G1-343.17 đến điểm mốc là 08 mét.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 20/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th, xác định như sau:

1. Đối với xe ô tô hiệu Hyundai Kona, biển số 51H-088.18:

- Bên phải nắp ca pô mốp thụng theo chiều từ trước ra sau và từ trên xuống dưới, phía trước có dấu cọ xát còn để lại lớp màng mỏng màu đen kích thước (45 x 65) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 84 cm.

- Bên phải cản trước bị gãy, vỡ còn dính sơn màu đỏ kích thước (60 x 70) cm.

- Bên phải biển số trước bị vỡ kính, cong theo chiều từ trước ra sau còn dính sơn màu đỏ.

2. Đối với xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 36G1-343.17:

- Cụm đèn tín hiệu phía sau bị vỡ.

- Chấn bụn sau bị gãy rớt, rời biển số.

- Phía sau ống xả khói bị mốp theo chiều từ sau về trước, bên ngoài ống xả mài mòn.

- Cao su thân xe bên phải bị mài mòn;

- Góc chân trước bên phải bị mài mòn.

- Góc chân sau bên phải bị mài mòn.

- Gương chiếu hậu bên phải bị gãy.

- Tay cầm bên phải cong theo chiều từ trên xuống dưới, đầu tay cầm bị mài mòn.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 812/GĐPY ngày 23/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trịnh Văn Th là do chấn thương sọ não.

Căn cứ Kết luận giám định số 258/GĐCH-PC09 ngày 25/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, xác định:

1. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 51H-088.18 và xe mô tô biển số 36G1-343.17:

- Dấu vết trượt xước bám dính màng màu đen ở nắp ca pô, ốp nhựa mặt trước bên phải đầu xe ô tô biển số 51H-088.18 có chiều từ trước ra sau phù hợp với dấu vết trượt xước vỡ cụm đèn tín hiệu đuôi xe và ốp nhựa đuôi xe mô tô biển số 36G1-343.17 có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết vỡ, hằn bám dính màng màu đỏ (dạng sơn), màu đen ở mặt trước ốp cản trước đầu xe, lưới tản nhiệt, biển số gắn phía trước xe ô tô biển số 51H-088.18, có chiều từ trước ra sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đỏ ở hai phuộc sau và cong phuộc sau bên trái xe mô tô biển số 36G1-343.17, có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước, vỡ ốp nhựa cản trước, ốp chắn bùn gầm đầu xe và khung kim loại cản trước bên phải đầu xe ô tô biển số 51H-088.18, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, hằn lún đuôi ống xả và đuôi lọc gió của xe mô tô biển số 36G1-343.17 có chiều từ sau về trước.

2. Cơ chế hình thành dấu vết giữa xe ô tô biển số 51H-088.18 và xe mô tô biển số 36G1-343.17: Phía trước bên phải đầu xe ô tô va chạm vào phía sau xe mô tô làm xe mô tô đổ ngã qua phải trượt trên mặt đường.

3. Chiều hướng lưu thông của xe ô tô biển số 51H-088.18 và xe mô tô biển số 36G1-343.17: Tại thời điểm va chạm hai phương tiện lưu thông cùng chiều.

4. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 51H-088.18 và xe mô tô biển số 36G1-343.17 chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày ký hiệu số 4 trên sơ đồ hiện trường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, tỉnh Bình Dương đã quyết định.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kiều Ng phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều Ng 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 357, 468, 584, 585, 591, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Lê Thị Kiều Ng phải bồi thường cho gia đình bị hại Trịnh Văn Th: Tiền viện phí: 2.284.069 đồng; chi phí mai táng: 89.000.000 đồng; tổn thất tinh thần cho hàng thừa kế thứ nhất: 149.000.000 đồng; bồi thường giá trị xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 36G1-343.17 số tiền: 50.000.000 đồng. Tổng số tiền là 290.284.069 đồng được trừ vào số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) bị cáo Ng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Th, tỉnh Bình Dương theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000361 ngày 09/02/2022. Bị cáo Ng còn phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 190.284.069 đồng.

- Buộc bị cáo Lê Thị Kiều Ng cấp dưỡng cho cháu Trịnh Xuân A, sinh ngày 13/8/2013 và cháu Trịnh Xuân Kh, sinh ngày 13/7/2015 mỗi cháu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2020 đến khi cháu A, cháu Kh đủ 18 tuổi.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, bị cáo Lê Thị Kiều Ng làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trịnh Đình Th1 và bà Đào Thị B1 kháng cáo, yêu cầu tăng nặng hình phạt, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tăng mức cấp dưỡng cho con của bị hại đã chết. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trịnh Văn D (là người đại diện theo ủy quyền của ông Th1, bà B1) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Ng là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kiều Ng và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trịnh Đình Th1, Đào Thị B1 về hình phạt đối với bị cáo Ng: Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Ngoài ra, tình hình tai nạn giao thông hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương nói riêng và cả nước nói chung đang diễn ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại lớn về tính mạng và tài sản, nguyên nhân là do sự thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của những người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông, trong đó có bị cáo. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện bị hại, mức án 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm

hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu kháng cáo này. Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, cấm bị cáo Lê Thị Kiều Ng lái xe ô tô từ 01 năm đến 05 năm, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do đó không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trịnh Đình Th1, Đào Thị B1 về nội dung này.

Đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trịnh Đình Th1 và Đào Thị B1 về việc yêu cầu tăng mức cấp dưỡng cho hai cháu Trịnh Xuân A, cháu Trịnh Xuân Kh từ 2.000.000 đồng/tháng/cháu lên 3.000.000 đồng/tháng/cháu và có cung cấp thêm đơn xin xác nhận việc nuôi dưỡng được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về yêu cầu tăng mức cấp dưỡng.

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kiều Ng và không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trịnh Đình Th1 và Đào Thị B1 về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ng. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu áp dụng hình phạt bổ sung, cấm bị cáo Lê Thị Kiều Ng lái xe ô tô. Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trịnh Đình Th1 và Đào Thị B1 về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Ng; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương theo hướng buộc bị cáo Lê Thị Kiều Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 người con của bị hại Trịnh Văn Th là cháu Trịnh Xuân A và cháu Trịnh Xuân Kh mỗi người người con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người bào chữa Lê Minh H trình bày nội dung bào chữa cho bị cáo: tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, hồ sơ vụ án đã rõ ràng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng vẫn có thiện chí bồi thường một lần cho gia đình bị hại, tuy nhiên gia đình bị hại không chấp nhận thiện chí của bị cáo. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả, có nhân thân tốt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý tăng mức cấp dưỡng cho hai con của bị hại số tiền 2.500.000 đồng/tháng/cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời và làm việc để trả nợ tiền vay mượn khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

Bị cáo trình bày ý kiến: bị cáo tiếp tục xin lỗi gia đình bị hại vì đã vô ý gây ra cái chết cho ông Th và hôm nay bị cáo có đem theo số tiền 400.000.000 đồng cùng với số tiền 100.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án thành phố Th để khắc phục hậu quả, nếu đại diện bị hại đồng ý để bị cáo bồi thường một lần và rút kháng cáo thì bị cáo sẽ giao tiền tại phiên tòa phúc thẩm.

Ông Trịnh Văn D (người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại) trình bày ý kiến: sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông vẽ không đúng, có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 28/10/2022, ông D cung cấp cho Hội đồng xét xử một USB chứa nội dung ghi lại hiện trường sau khi xảy ra tai nạn do người quen của bị hại Trịnh Văn Th quay lại, căn cứ vào USB này ông D tự vẽ lại sơ đồ hiện trường tai nạn và nộp cho Tòa án cùng với các tài liệu bằng cấp của ông Th. Ông D cho rằng bị cáo quanh co, chưa thành khẩn khai báo, chưa bồi thường cho đại diện bị hại nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo' áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về cấp dưỡng cho 02 con của bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho mỗi cháu mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng/cháu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại trình bày ý kiến: đại diện Viện Kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả là không đúng, vì số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th là ít so với mức bồi thường mà bị cáo phải thực hiện. Tại sơ đồ hiện trường thể hiện xe bị cáo đẩy nạn nhân đi một đoạn dài 46 mét, làm nạn nhân bị chấn thương sọ não, gây ra cái chết cho nạn nhân nên đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo, áp dụng hình phạt bổ sung tước giấy phép lái xe của bị cáo trong một thời gian nhất định và đồng ý với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc buộc bị cáo tăng mức cấp dưỡng cho các con của bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kiều Ng và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trịnh Đình Th1 và bà Đào Thị B1 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Kiều Ng đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 19/10/2020, Lê Thị Kiều Ng đã có hành vi điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai Kona, màu trắng, biển số 51H-088.18 lưu thông trên đường L, theo hướng từ đường L ra Quốc lộ 13, đoạn qua khu phố 7, phường Phú Hòa, thành phố Th, tỉnh Bình Dương, do bị cáo Ng thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước dẫn đến gây tai nạn giao thông với xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 36G1-343.17 do ông Trịnh Văn Th điều khiển, hậu quả ông Th chết do chấn thương sọ não, xe mô tô biển số 36G1-343.17 và xe ô tô biển số 51H-088.18 bị hư

hông. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Thị Kiều Ng đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết 01 người. Trước khi gây tai nạn bị cáo không sử dụng rượu bia và căn cứ vào Kết luận giám định số 2340/KL-KTHS ngày 27/4/2022 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh không có căn cứ xác định tốc độ của xe ô tô biển số 51H-088.18 khi gây tai nạn. Hành vi của bị cáo Ng đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Th xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã nộp số tiền 100.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th để khắc phục một phần hậu quả. Tại phiên tòa phúc thẩm, trong thời gian Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nộp thêm 20.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, khi tham gia giao thông, bị cáo Ng thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách với xe liền trước, do ý thức chủ quan, cẩu thả nên gây ra tai nạn làm bị hại chết. Hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức hình phạt là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng nhu cầu răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội về loại tội phạm này. Do đó bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tăng mức cấp dưỡng cho con của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng mức hình phạt là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp nên yêu cầu tăng nặng hình phạt và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo của đại diện hợp pháp bị hại là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại yêu cầu tăng mức cấp dưỡng cho con của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy các cháu Trinh Xuân Kh và Trinh Xuân A còn nhỏ tuổi, đang tuổi ăn học, nhu cầu của cuộc sống cao. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi các cháu với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/cháu là chưa phù hợp. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại cung cấp thêm đơn xin xác nhận việc nuôi dưỡng được chính quyền địa phương xác

nhận nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại về tăng mức cấp dưỡng cho các cháu Trinh Xuân A, Trinh Xuân Kh từ 2.000.000 đồng/tháng/cháu lên mức 3.000.000 đồng/tháng/cháu. Do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sẽ sửa bản án sơ thẩm về phần cấp dưỡng cho phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi con của bị hại nhưng không giao số tiền cho người nào nhận nên Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp. Trường hợp thay đổi người nuôi dưỡng hai cháu A và Kh thì người nhận nuôi dưỡng hai cháu A và Kh được nhận tiền cấp dưỡng mà bị cáo Lê Thị Kiều Ng phải cấp dưỡng cho hai cháu A và Kh.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại và đại diện bị hại đề nghị tăng hình phạt và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận; riêng đề nghị tăng mức cấp dưỡng cho 02 con của bị hại là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đại diện bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kiều Ng, không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Kiều Ng.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo áp dụng hình phạt bổ sung của đại diện bị hại đối với bị cáo Lê Thị Kiều Ng.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kiều Ng phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều Ng 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 357, 468, 584, 585, 591, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Bị cáo Lê Thị Kiều Ng phải bồi thường cho gia đình bị hại Trịnh Văn Th số tiền: 290.284.069 đồng được trừ vào số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) mà bị cáo Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th, tỉnh Bình Dương theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000361 ngày 09/02/2022 và 20.000.000 đồng bị cáo Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th, tỉnh Bình Dương theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000557 ngày 02/11/2022 . Bị cáo Ng còn phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 170.284.069 đồng do ông Trịnh Đình Th1 và bà Đào Thị B1 đại diện nhận.

Buộc bị cáo Lê Thị Kiều Ng cấp dưỡng cho cháu Trịnh Xuân A, sinh ngày 13/8/2013 và cháu Trịnh Xuân Kh, sinh ngày 13/7/2015 mỗi cháu 3.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2020 đến khi cháu A, cháu Kh đủ 18 tuổi. Giao cho ông Trịnh Đình Th1 và bà Đào Thị B1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu nhận tiền cấp dưỡng hàng tháng.

Trường hợp thay đổi người nuôi dưỡng hai cháu A và Kh thì người nhận nuôi dưỡng hai cháu A và Kh được nhận tiền cấp dưỡng mà bị cáo Lê Thị Kiều Ng phải cấp dưỡng cho hai cháu A và Kh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị Kiều Ng phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 14.514.203đ (mười bốn triệu, năm trăm mười bốn nghìn, hai trăm lẻ ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị Kiều Ng phải nộp 200.000 đồng. Ông Trịnh Đình Th1 và bà Đào Thị B1 không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND tp TDM; 2
- VKSND tp TDM; 1
- Chi cục THADS tp TDM; 1
- Phòng PV06 Công an tỉnh BD; 1
- Công an tp TDM; 2
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Bùi Ngọc Thạch

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Bùi Ngọc Thạch

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND tp TDM; 2
- VKSND Tp TDM; 1
- Chi cục THADS tp TDM; 1
- Phòng PV06 Công an tỉnh BD; 1
- Công an tp TDM; 2
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Ngọc Thạch

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Bùi Ngọc Thạch

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND tx Tân Uyên; 2
- VKSND tx Tân Uyên; 1
- Chi cục THADS tx Tân Uyên; 1
- Phòng PV06 Công an tỉnh BD; 1
- Công an tx Tân Uyên; 2
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Ngọc Thạch

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Trần Văn Luông

Bùi Ngọc Thạch

Lê Quân Vương